

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO HỌC

Ngành: HẢI DƯƠNG HỌC

ÁP DỤNG KHÓA NĂM 2017

(Đính kèm Quyết định số 1438/QĐ-KHTN, ngày 29/8/2017)

1. Loại chương trình đào tạo:

- Chương trình nghiên cứu (*dưới đây gọi là Phương thức 1*)
- Chương trình định hướng nghiên cứu (*dưới đây gọi là Phương thức 2*)
- Chương trình định hướng ứng dụng (*dưới đây gọi là Phương thức 3*)

2. Khung chương trình:

- a. Thời gian đào tạo chính qui: 2 năm**, nếu học viên thỏa điều kiện về nhóm đối tượng người học và hoàn thành chương trình học như qui định tại mục b thì được đăng ký tốt nghiệp sớm hơn thời hạn 2 năm như sau:

Đối tượng người học	Thời gian tốt nghiệp
Nhóm đối tượng 1 (NĐT 1)	≥ 1 năm
Nhóm đối tượng 2 (NĐT 2)	≥ 1,5 năm
Nhóm đối tượng 3 (NĐT 3)	= 2 năm

Học viên được quyền đề nghị thay đổi đối tượng người học theo nguyên tắc như sau:



b. Cấu trúc chương trình đào tạo:

Loại chương trình	Đối tượng	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ			Luận văn
			Kiến thức chung (triết, ngoại ngữ)	Kiến thức cơ sở và CN		
				Bắt buộc	Tự chọn	
Phương thức 1	NĐT 1	38	3	3	12	20
	NĐT 2	45	3	9	13	20
	NĐT 3	60	3	9	28	20
Phương thức 2	NĐT 1	38	3	3	22	10
	NĐT 2	45	3	9	23	10
	NĐT 3	60	3	9	38	10
Phương thức 3	NĐT 1	38	3	3	25	7
	NĐT 2	45	3	9	26	7
	NĐT 3	60	3	9	41	7

c. Khung chương trình:

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
A		Phần kiến thức chung	3	3	0
1.	MTR	Triết học	3	3	0
2.	MNN	Ngoại ngữ			
B		Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			
B.1		<i>Môn học bắt buộc (a)</i>			
		<i>NDT 1</i>	3		
1.	MVL121	Dao động mực nước và thủy triều trong biển	3	2	1
		<i>NDT 2 và NDT 3</i>	9		
1.	MVL119	Sự vỡ sóng đại dương và thông lượng sol khí từ biển	3	2	1
2.	MVL120	Động lực học các hoàn lưu đại dương	3	2	1
3.	MVL121	Dao động mực nước và thủy triều trong biển	3	2	1
B.2		<i>Môn học tự chọn</i>			
1.	MNC	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2	2	
2.	MVL063	Vật Lý Địa cầu ứng dụng	3	2	1
3.	MVL098	Khoa học Trái đất	4	3	1
4.	MVL099	Phương pháp số toán và mô hình trong khoa học trái đất	4	3	1
5.	MVL100	Các phương pháp phân tích và khai thác dữ liệu	4	3	1
6.	MVL101	Ô nhiễm môi trường	4	3	1
7.	MVL102	Biến đổi khí hậu và nước biển dâng	3	2	1
8.	MVL103	Các quá trình thủy động lực học trong đại dương	3	2	1
9.	MVL104	Động đất và sóng thần	3	2	1
10.	MVL105	Động lực tương tác đại dương – khí quyển – lục địa	3	2	1
11.	MVL106	Nhiệt động lực học khí quyển	3	2	1
12.	MVL107	Phương pháp điện từ trong khoa học trái đất	3	2	1
13.	MVL108	Thiên văn học và thực nghiệm	3	2	1
14.	MVL109	Vật lý Địa cầu môi trường	3	2	1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN - HCM

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
15.	MVL111	Vật lý Địa cầu trong dầu khí	3	2	1
16.	MVL113	Viễn thám ứng dụng trong khoa học trái đất	3	2	1
17.	MVL114	Giải đoán tổng hợp	3	2	1
18.	MVL115	Quản lý tài nguyên và môi trường biển	3	2	1
19.	MVL117	Biển Đông	3	2	1
20.	MVL123	Địa mạo vùng ven bờ	3	2	1
21.	MVL124	Vận chuyển trầm tích trong sông và vùng ven bờ	3	2	1
22.	MVL125	Các mô hình ứng dụng trong nghiên cứu và dự báo môi trường	3	2	1
C	MLV	Luận văn			
D		Bài báo khoa học (b)	≥ 1 bài		

(a) Môn bắt buộc của nhóm đối tượng này được dùng làm môn tự chọn của nhóm đối tượng còn lại

(b) **Bài báo khoa học:** học viên học theo Phương thức 1, phải là tác giả chính của ít nhất 1 bài báo khoa học, *thuộc danh mục do Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước qui định*, trình bày nội dung nghiên cứu của luận văn trước khi đăng ký bảo vệ luận văn thạc sĩ